

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 23 – 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sơn;

Bà Nông Ngọc Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2024/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Thị N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 5 năm 1966, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn lớp 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S (đã chết) và bà Nông Thị D (đã chết); có chồng là Dương Xuân T; con có 02 con, con lớn sinh năm 1986, con bé sinh năm 1989; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 19/12/2023, đến ngày 26/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Bé Văn L, sinh năm 1981, có mặt.

2. Bà Trần Thị T, sinh năm 1953, có mặt.

3. Bà Lâm Thị H, sinh năm 1962, có mặt.

4. Bà Bé Thị T1, sinh năm 1956, có mặt.

5. Chị Trần Thị H1, sinh năm 195, vắng mặt.
6. Ông Trần Văn H2, sinh năm 1957, có mặt.
7. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1936, vắng mặt.
8. Ông Nông Tiến D, sinh năm 1969, có mặt.
9. Ông Nông Văn C, sinh năm 1971, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 35 phút, ngày 19/12/2023, tại phòng khách của gia đình Hoàng Thị N, Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện T phối hợp với Công an xã C, huyện T phát hiện, bắt quả tang Hoàng Thị N đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho Lâm Thị H; Trần Thị Thanh và Bế Văn L, cùng trú tại: thôn H, xã C, huyện T. Tang vật thu giữ: 03 tờ phôi cấp ghi số lô, số đề; 01 tập thơ đề màu xanh; 02 tập thơ đề màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio LC-403TV; số tiền 2.190.000 đồng; 01 quyển vở và 01 chiếc bút.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Hoàng Thị N khai nhận: Bắt đầu từ khoảng tháng 11 năm 2023, hàng ngày Hoàng Thị N ghi bán số lô, số đề cho khách đến trước 18 giờ thì tổng hợp số lô, số đề khách đã mua trong ngày rồi chuyển trực tiếp cho Trần Thị H1 để hưởng lợi nhuận phần trăm. Cách thức đánh bạc dưới hình thức bán số lô, đề, đề có căn cứ tính trúng thưởng là trên cơ sở kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng 18 giờ hàng ngày, cứ hai số cuối của giải đặc biệt để tính số trúng đề, số trúng lô căn cứ vào hai số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ số đề 01 điểm đề tương đương 1.000 đồng nếu trúng được 70.000 đồng, 01 điểm số lô tương đương 22.000 đồng nếu trúng thì được 80.000 đồng. Bị cáo N được hưởng 25% trên tổng số tiền bán số đề có được; được hưởng 500 đồng/01 điểm lô; nếu khách trúng (thắng cược) thì N trực tiếp trả tiền mặt. Hàng ngày N bán số lô, số đề trực tiếp đến trước 18 giờ thì cộng tính tiền đã bán số lô, số đề cầm trực tiếp tờ cấp đã ghi số lô, số đề cho Trần Thị H1. Xác định bị cáo Hoàng Thị N đã đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số lô, số đề trong ngày 19/12/2023, cụ thể:

Ghi cho bà Nguyễn Thị Y, tổng số tiền 80.000 đồng và đã trả tiền đánh số đề cho N.

Ghi cho Nông Tiến D, tổng số tiền Dững đánh lô đề là 940.000 đồng, Dững chưa trả tiền cho N.

Ghi cho Trần Thị T, tổng số tiền Thanh đánh số lô, số đề là 193.000 đồng, Thanh chưa trả tiền cho N.

Ghi cho Nông Văn C, tổng số tiền Cương đánh số lô, đề là 740.000 đồng, Cương chưa trả tiền cho N.

Ghi cho Bé Văn L, tổng số tiền đánh số lô, số đề là 297.000 đồng, Lê đã trả tiền cho N.

Ghi cho Lâm Thị H, tổng số tiền H đánh số lô, số đề là 62.000 đồng, H chưa trả tiền cho N.

Ghi cho Trần Văn H2, tổng số tiền Hải đánh số lô, đề là 528.000 đồng, Hải đã trả tiền cho N.

Ghi cho bà Bé Thị T1, tổng số tiền Thiều đánh số lô, số đề là 739.000 đồng. Thiều chưa trả tiền cho N.

Ngoài ra bị cáo N còn ghi số lô, số đề cho một số người nhưng không biết tên tuổi địa chỉ. Tổng số tiền đánh số lô, số đề là 3.152.000 đồng.

Tổng số tiền lô, đề ghi cho khách ngày 19/12/2023 là 6.731.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo N còn tự đánh số lô, số đề và ghi vào tờ cáp để chuyển cho Trần Thị H1 nhưng chưa kịp chuyển cáp số lô, số đề cho H thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét chỗ ở của Trần Thị H1 nhưng không thu giữ được đồ vật tài liệu gì.

Tại Bản kết luận giám định số 252/KL-KTHS, ngày 22/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Trong điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, có số IMEI 1: 353931046026372, số IMEI 2: 353931046326376; gắn 01 sim số thuê bao 0368090923 đã thu giữ của Hoàng Thị N kết luận: Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn có nội dung trao đổi số lô, số đề từ ngày 01/11.2023 đến ngày 19/11/2023 trong điện thoại di động gửi giám định.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSTĐ ngày 08/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Thị N về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự .

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi của bị cáo gây ra là sai, vi phạm pháp luật.

Tại các lời khai có trong hồ sơ và những người làm chứng các ông Bé Văn L, Trần Văn H2 Nông Tiến D, Nông Văn C và các bà Trần Thị T, Lâm Thị H, Bé Thị T1, Trần Thị H1, Nguyễn Thị Y, đều thừa nhận được đánh số lô, số đề với bị cáo Hoàng Thị N, số tiền của những người làm chứng dùng vào việc đánh số lô, số đề các nhân chứng trên đã nộp lại số tiền bất hợp pháp theo Quyết định xử phạt hành chính, nộp tiền tại Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Thị N phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị áp dụng khoản

1 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị N mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 đến 24 tháng; về hình phạt bổ sung, không áp dụng; về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: Các vận dụng liên quan đến việc phạm tội; trả cho bị cáo N 01 chiếc máy tính; tịch số tiền thu lợi bất chính do bị cáo dùng vào việc đánh bạc nộp ngân sách Nhà nước; đối với các đối tượng Bé Văn L, Trần Văn H2 Nông Tiến D, Nông Văn C và các bà Trần Thị T, Lâm Thị H, Bé Thị T1, Trần Thị H1, Nguyễn Thị Y đánh số lô, số đề với bị cáo, đã nộp lại số tiền bất hợp pháp theo Quyết định xử phạt hành chính, nộp tiền tại Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Do đó không xem xét giải quyết.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng của bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho bị cáo đường hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Tràng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng ông Bé Văn L, Trần Văn H2 Nông Tiến D, Nông Văn C và các bà Trần Thị T, Lâm Thị H, Bé Thị T1, Trần Thị H1, Nguyễn Thị Y. Trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, xét thấy vắng mặt những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của làm chứng đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Vào hồi 17 giờ 35 phút ngày 19/12/2023, Tổ công tác Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang Hoàng Thị N đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho khách tại nhà riêng thuộc thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Qua điều tra, xác định ngày 19/12/2023, bị cáo Hoàng Thị N đã đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số lô, đề cho Nguyễn Thị Y, Nông Tiến D, Trần Thị T, Nông Văn C, Bé Văn L, Lâm Thị H, Trần Văn H2, Bé Thị T1 và một số người không biết tên, tuổi, địa chỉ với tổng số tiền dùng đánh bạc là 6.731.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo Hoàng Thị N đã đủ yếu

tổ cấu thành tội đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự nhưng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Nhận thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hoàng Thị N theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi đánh bạc trái phép của bị cáo bằng hình thức đánh số lô, số đề với động cơ và mục đích thu lợi bất chính, bị cáo là người đánh số lô, số đề, ghi lô đề đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác, hành vi đó bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Nên cần phải xử nghiêm minh, theo quy định của pháp luật, bị cáo Hoàng Thị N có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh lô, đề và ghi số lô, số đề dưới bất cứ hình thức nào để hưởng phần trăm lợi nhuận là vi phạm pháp luật nhưng vì bị cáo hám lời, vì lợi nhuận cao nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì thế bị cáo phải chịu một mức hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Về nhân thân bị cáo Hoàng Thị N có nhân thân tốt; tiền án, tiền sự: Không, chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân tại ở nơi cư trú; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Thị N phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, số tiền do thu lợi bất chính từ việc ghi số lô, số đề bị cáo đã nộp đầy đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng khác. Xét thấy, bị cáo Hoàng Thị N có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phần nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, phần nào không phù hợp thì không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T ngày 22 tháng 01 năm 2024 về điều kiện, kinh tế của bị cáo, thì bị cáo đứng tên quyền sử dụng đất với diện tích đất nhà ở 229,7m². Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Thị N 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo thu lợi bất chính; trả cho bị cáo 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio; tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel bên trong gắn 01 sim thuê bao 0368.090.923; trích xuất các tài liệu hiện nay đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để lưu hồ sơ vụ án gồm 01 tờ thơ đề màu xanh, 01 tập thơ đề màu trắng, 01 quyển vở bìa màu trắng đây là tài liệu cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[9] Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định ngày 19/12/2023, Trần Thị H1 chưa nhận cấp ghi sổ lô, sổ đề do Hoàng Thị N chuyển nhưng đã nhận sổ tiền cấp sổ lô, sổ đề do Hoàng Thị N chuyển cho ngày 17/12/2023 với số tiền 2.000.000 đồng và ngày 18/12/2023 với số tiền 2.500.00 đồng và không có ai trúng thưởng, tuy nhiên số tiền dùng đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó Trần Thị H1 đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt là 15.000.000 đồng. Đồng thời, Trần Thị H1 đã nộp lại số tiền bất hợp pháp là 4.500.000 đồng. Tổng Cộng Trần Thị H1 phải nộp 19.500.000 đồng, số tiền H đã nộp phạt theo Quyết định xử phạt hành chính, nộp tiền tại Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện T, theo biên lai số 03997371 biên lai thu thuế, lệ phí và thu phạt vi phạm hành chính ngày 02/02/2024. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với Nguyễn Thị Y, Nông Tiến D, Trần Thị T, Nông Văn C, Bế Văn L, Lâm Thị H, Trần Văn H2, Bế Thị T1 là những người mua sổ lô, sổ đề với Hoàng Thị N trái phép, xét thấy hành vi đều chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 350.000 đồng/người. Đồng thời những người này đã nộp lại số tiền bất hợp pháp theo Quyết định xử phạt hành chính, nộp tiền tại Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện T. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị N bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm a Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với cáo;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thị N cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, giám sát giáo dục trong thời hạn thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự hoặc bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự

3. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Hoàng Thị N 10.000.000 (mười triệu) đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 bút vỏ màu trắng

2.2. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel bên trong gắn 01 sim thuê bao 0368.090.923, số IMEI1: 353931046026372; số IMEI2: 353931046326376, được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Hoàng Thị N khi bắt quả tang ngày 19/12/2023.

2.3. Trả cho bị cáo Hoàng Thị N 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio (đã cũ không có giá trị sử dụng).

(Chi tiết vật chứng (2.1; 2.2; 2.3) theo nội dung Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Tràng Định ngày 19/12/2023).

2.4. Trích xuất các tài liệu để lưu hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra Công an huyện Tràng Định đã bàn giao cho Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định theo biên bản giao nhận tài liệu, vật chứng ngày 11/3/2024 gồm: 01 tờ thơ đề màu xanh, 01 tập thơ đề màu trắng, 01 quyển vở bìa màu trắng đây là tài liệu cần lưu theo hồ sơ vụ án (*tài liệu trên đã có quyết định trích xuất vật chứng số 01/2024/HSST-QĐ ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, để phục vụ xét xử*).

2.5. Tịch thu số tiền nộp ngân sách Nhà nước 2.190.000 (hai triệu một trăm chín mươi nghìn) đồng (*theo giấy ủy nhiệm chi chi số: 4, giữa đơn vị trả*

tiền Công An huyện Trảng Định, đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trảng Định, tài khoản số: 3949.0.1054413.00000, tại Kho bạc Nhà nước huyện Trảng Định, ngày 11/3/2024); tịch thu số tiền của bị cáo Hoàng Thị N 1.867.000 (một triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền số: 0001769 ngày 05/02/2024 tại Chi cục Thi hành án huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Thị N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- Công an huyện Trảng Định;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định;
- UBND xã C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Bàn Văn Tiễn